

DANH MỤC HỒ SƠ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
Tại đơn vị: Phòng Quy hoạch - Xây dựng và Môi trường
Năm 2025

TT	Số và ký hiệu hồ sơ	Tên đề mục và tiêu đề hồ sơ	Thời hạn bảo quản	Người lập hồ sơ	Trách nhiệm lưu giữ	Ghi chú
1		Hồ sơ nguyên tắc				
	01.QHXDMT	Tập tài liệu của các Bộ, ngành... về việc hướng dẫn lĩnh vực tài nguyên năm 2025	Theo hiệu lực văn bản	Nhi	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	02.QHXDMT	Tập tài liệu của các Bộ, ngành... về việc hướng dẫn lĩnh vực môi trường năm 2025	Theo hiệu lực văn bản	Nhi	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	03.QHXDMT	Tập các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan năm 2025	Theo hiệu lực văn bản	Hung	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	04.QHXDMT	Tập Báo cáo tổng hợp của cơ quan, phòng quản lý xây dựng môi trường và các phòng liên quan năm 2025	20 năm	Ty	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	05.QHXDMT	Tập các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh năm 2025	20 năm	Minh	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
2		Tài liệu quy hoạch				
	06.QHXDMT	Hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN Ninh Xuân, Ninh Hoà năm 2025	Vĩnh viễn	Minh	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	

	07.QHXDMT	Hồ sơ Nhiệm vụ và Điều chỉnh Quy hoạch chung Xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040 năm 2025	Vĩnh viễn	Hung	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	08.QHXDMT	Hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) các khu chức năng trong Khu kinh tế Vân Phong	Vĩnh Viễn	Minh	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	09.QHXDMT	Hồ sơ Quy hoạch xây dựng các Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	Vĩnh Viễn	Ty	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	10.QHXDMT	Hồ sơ Quy hoạch xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN Nam Cam Ranh	Vĩnh Viễn	Hung	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	11.QHXDMT	Hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng	Vĩnh Viễn	Hùng	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
3		Hồ sơ cấp phép xây dựng				
	12.QHXDMT	Hồ sơ cấp phép xây dựng các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Vạn Ninh	50 năm	Hung	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
	13.QHXDMT	Hồ sơ cấp phép xây dựng các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Ninh Hòa	50 năm	Minh	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
	14.QHXDMT	Hồ sơ cấp phép xây dựng các dự án tại các Khu công nghiệp của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	50 năm	Ty	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
4		Hồ sơ thẩm định thiết kế và dự toán				
	15.QHXDMT	Hồ sơ thẩm định thiết kế và dự toán các Dự án khu vực	50 năm	Hung	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	

		KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Vạn Ninh				
	16.QHXDMT	Hồ sơ thẩm định thiết kế và dự toán các Dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Ninh Hòa	50 năm	Minh	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
	17.QHXDMT	Hồ sơ thẩm định thiết kế và dự toán các Dự án tại các Khu công nghiệp của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	50 năm	Ty	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
5		Hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng				
	18.QHXDMT	Hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Vạn Ninh	50 năm	Hung	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
	19.QHXDMT	Hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Ninh Hòa	50 năm	Minh	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
	20.QHXDMT	Hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng các dự án tại các Khu công nghiệp của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	50 năm	Ty	<i>Hồ sơ kéo dài</i>	
6		Tập văn bản trao đổi chuyên môn nghiệp vụ				

	21.QHXDMT	Tập văn bản đi của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp về việc trao đổi về lĩnh vực môi trường năm 2025	15 năm	Nhi	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	22.QHXDMT	Tập văn bản đi của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp về việc trao đổi về lĩnh vực tài nguyên năm 2025	15 năm	Nhi	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
	23.QHXDMT	Tập văn bản đến của UBND tỉnh, Sở TNMT,... về việc trao đổi về lĩnh vực Tài nguyên và môi trường năm 2025	15 năm	Nhi	<i>Hồ sơ điện tử</i>	
7		Hồ sơ quản lý chung về lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng				
	24.QHXDMT	Hồ sơ theo dõi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2025	Vĩnh viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
8		Hồ sơ chuyên môn nghiệp vụ Tài nguyên môi trường				
	25.QHXDMT	Hồ sơ cấp Giấy phép môi trường các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Vạn Ninh	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	26.QHXDMT	Hồ sơ cấp Giấy phép môi trường các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Ninh Hòa	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	27.QHXDMT	Hồ sơ cấp Giấy phép môi trường các dự án tại Khu công nghiệp Suối Dầu của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	

		Hoà năm 2025				
	28.QHXDMT	Hồ sơ thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Vạn Ninh	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	29.QHXDMT	Hồ sơ cấp thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án khu vực KKT Vân Phong của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025 trên địa bàn Ninh Hòa	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	30.QHXDMT	Hồ sơ thẩm định đánh giá tác động môi trường các dự án tại Khu công nghiệp Suối Dầu của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	Vĩnh Viễn	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	31.QHXDMT	Hồ sơ quản lý văn bản chung các dự án của Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	Vĩnh viễn	Yến	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	32.QHXDMT	Hồ sơ kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp của Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hoà năm 2025	10 năm	Nhi	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
9		Hồ sơ thực hiện Công tác chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong				
	33.QHXDMT	Hồ sơ thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông.	50 năm	Phong	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	
	34.QHXDMT	Hồ sơ thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn	50 năm	Phong	<i>Hồ sơ giấy và điện tử</i>	

		liên với đất dự án Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn.				
10		Hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực Hoạt động xây dựng				
10.1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	50 năm	Dũng, Minh, Hưng, Ty	Phòng QHXDMT	
	Đầu vào	- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ. - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. - Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp				

		thuận chủ trương đầu tư. - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển theo quy định). - Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. - Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phần bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định). - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án, văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có). - Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu				
--	--	--	--	--	--	--

		có). - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có). - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có). - Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư. - Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn				
--	--	--	--	--	--	--

		phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng. - Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan). - Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số				
--	--	---	--	--	--	--

		175/2024/NĐ-CP. - Đối với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, còn phải làm rõ các nội dung sau: + Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP. + Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh.				
	Kết quả	Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP kèm theo hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng có đóng dấu xác nhận đã được thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP hoặc hồ sơ bản vẽ không đóng dấu thẩm định (trường hợp Thông báo kết quả thẩm định kết luận chưa đủ điều kiện hoặc chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở).				
10.2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau	50 năm		Phòng QHXDMT	

		thiết kế cơ sở				
	Đầu vào	- Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định. - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có). - Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định dự toán xây dựng. - Đối với công trình có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định				

		còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng. - Đối với công trình sửa chữa cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình. - Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị cần thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tệp tin nhưng dung lượng mỗi tệp tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.				
--	--	---	--	--	--	--

		- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu) ; văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy) và các văn bản khác có liên quan				
	Kết quả	Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 10 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP kèm theo hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng có đóng dấu xác nhận đã được thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP hoặc hồ sơ bản vẽ không đóng dấu thẩm định (trường hợp Thông báo kết quả thẩm định kết luận chưa đủ điều kiện hoặc chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở).				
11		Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình				

		xây dựng				
11.1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương				
	Đầu vào	- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. - Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP				
	Kết quả	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục V Nghị định số 35/2023/NĐ-CP				
11.2	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh				
	Đầu vào	Báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.				
	Kết quả	Văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình XD				
11.3	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)				
	Đầu vào	Báo cáo kết quả thực hiện công việc tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án				

		gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố; tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng.				
	Kết quả	Văn bản thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.				
12		Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường				
12.1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường				
		- Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) - Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) - Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường: + Trường hợp cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang				

		hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II (mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm (mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).				
	Kết quả	Giấy phép môi trường (mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)				
12.2	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường				
	Đầu vào	Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)				
	Kết quả	Giấy phép môi trường điều chỉnh (mẫu số 41 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)				
12.3	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường				

	Đầu vào	- Văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). - Hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc chủ dự án đầu tư, cơ sở.				
	Kết quả	Giấy phép môi trường cấp đổi (mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)				
12.4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường				
	Đầu vào	- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). - Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng (đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường). - Báo cáo đề xuất cấp lại giấy phép môi trường: + Trường hợp cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp cơ sở, khu sản				

		xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II (mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); + Trường hợp dự án đầu tư nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).				
	Kết quả	Giấy phép môi trường (mẫu số 40 Phụ lục II phần phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)				
12.5	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường				
	Đầu vào	* Hồ sơ đề nghị thẩm định - Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT). - Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT). * Hồ sơ nộp lại sau khi họp hội đồng - Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những				

		nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung. - Báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyển gáy cứng, tổ chức/cá nhân ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kể cả phụ lục kèm theo đĩa CD trong đó chứa tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục) (mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).				
	Kết quả	Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (mẫu số 10, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT), Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định				
13		Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khu công nghiệp, khu kinh tế				
13.1	2.002728	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái của UBND tỉnh				
	Đầu vào	- Văn bản đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái. - Báo cáo về tình hình hoạt động và thu hút đầu tư của khu công nghiệp. - Đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ (kèm theo các				

		tài liệu có liên quan. - Các tài liệu khác có liên quan đến khu công nghiệp: + Báo cáo theo dõi, giám sát thực hiện khu công nghiệp sinh thái + Các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của khu công nghiệp sinh thái.				
	Kết quả	Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái				
13.2	2.002731	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái của UBND tỉnh				
	Đầu vào	Theo đề nghị bằng văn bản của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp sinh thái (đối với trường hợp nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái).				
	Kết quả	Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái				
13.3	2.002729	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái của Ban Quản lý				
	Đầu vào	- Văn bản đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái. - Báo cáo về tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái. - Đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP (kèm theo các tài liệu có liên quan), gồm:				

		+ Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về lao động trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái; + Thực hiện ít nhất 01 cộng sinh công nghiệp và các doanh nghiệp tham gia cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) phù hợp; + Tối thiểu 20% doanh nghiệp trong khu công nghiệp áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường. - Các tài liệu khác có liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội của doanh nghiệp: + Báo cáo theo dõi, giám sát thực hiện doanh nghiệp sinh thái. + Các chỉ số đánh giá hiệu quả môi trường, xã hội của doanh nghiệp sinh thái.				
	Kết quả	Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái				
13.4	2.002732	Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái của Ban Quản lý				
	Đầu vào	Theo đề nghị bằng văn bản của nhà đầu tư là doanh nghiệp sinh thái (đối với trường hợp nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực và thu hồi				

		Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái).				
	Kết quả	Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.				